

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lựu và ông Hoàng Văn Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Phụng – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:** Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **98/2023**TLST-HS ngày **31 tháng 10 năm 2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 04/01/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị V**, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Khu D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Khu đô thị T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: **Nữ**; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Lê Thị N; bị cáo đã có chồng Nguyễn Văn V1 (ly hôn năm 2017) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994.
- Anh Nguyễn Công T1, sinh năm 1996.
- Chị Bùi Tố Quỳnh T2, sinh năm 2001.
- Anh Trần Quang M, sinh năm 1996.
- Anh Lưu Anh V2, sinh năm 1994.
- Anh Đặng Văn V3, sinh năm 1995.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.
- Anh Lê Văn B, sinh năm 1991.

Anh Lưu Anh V2 có mặt; chị Phạm Thị T, anh T1, chị Bùi Tố Quỳnh T2, anh M, anh Đặng Văn V3, chị H, anh B đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01/2023, Lê Thị V đến khu đô thị T thuộc phường H, thị xã K gặp và mua được của 1 người đàn ông không quen biết 2 gói ma túy (gọi là “nước vui”) và 1 gói ma túy tổng hợp (gọi là “ke”) đem về chỗ ở mục đích để sử dụng. Sáng ngày 19/02/2023, Lê Thị V gọi điện thoại qua ứng dụng zalo và facebook cho những người bạn quen biết xã hội gồm: Phạm Thị T; Nguyễn Công T1; Bùi Tố Quỳnh T2; Trần Quang M; Lưu Anh V2; Đặng Văn V3; Nguyễn Thị H đến chơi và sử dụng ma túy tại chỗ ở của V ở khu đô thị T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương (V thuê nhà của anh Lê Văn B). Khoảng 11 giờ ngày 19/02/2023 những người nêu trên đến nhà V; lúc này V lấy trong tủ ra 02 gói "nước vui", xuống bếp pha “nước vui” cùng với nước bò húc rồi đem lên phòng ngủ của V để sử dụng ma túy. V dùng chén múc "nước vui" từ cốc ra tự uống, rồi đưa cho Bùi Tố Quỳnh T2, Nguyễn Thị H uống, còn mọi người lần lượt tự uống. Khi mọi đang uống "nước vui" thì V mở tủ quần áo lấy 01 gói “Ke”, 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 ống hút được quấn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa (là giấy phép lái xe của V). V cầm đi ra khu vực bếp đổ gói ma túy “Ke” lên đĩa sứ, dùng lửa hơi nóng đĩa rồi dùng thẻ nhựa đánh “Ke” xong V cầm vào phòng ngủ. V dùng thẻ kẻ "ke" thành các đường nhỏ trên mặt đĩa, V sử dụng rồi mời lần lượt mọi người cùng sử dụng (trong đó có Phạm Thị T và Nguyễn Thị H không sử dụng). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường H đến kiểm tra. Tổ công tác phát hiện thu giữ: trong bồn cầu nhà vệ sinh 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì, ký hiệu M); Lê Thị V tự nguyện giao nộp gồm: 01 thẻ nhựa cứng loại giấy phép lái xe hạng B1 mang tên Lê Thị V (niêm phong trong phong bì, ký hiệu M2), 01 chiếc điện thoại loại Iphone 6s, không có sim; 01 bình bằng kim loại màu xanh một đầu có van khóa bằng kim loại.

Kết quả test nhanh xác định tình trạng sử dụng ma túy do Trung Tâm y tế thị xã K thực hiện xác định: Trần Quang M, Lưu Anh V2, Nguyễn Công T1, Đặng Văn V3, Bùi Tố Quỳnh T2, Lê Thị V đều dương tính với chất ma túy tổng hợp loại MET, KET, MDMA- Đã sử dụng MET, Ketamine, MDMA. Phạm Thị T, Nguyễn Thị H đều dương tính với chất ma túy tổng hợp MET, MDMA- Đã sử dụng MET, MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 170/KLGD-KTHS, ngày 20/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

H1 lại: 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 thẻ nhựa cứng là giấy phép lái xe ô tô Hạng B1 mang tên Lê Thị V và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2

Số vật chứng do cơ quan giám định hoàn lại, cùng 01 bình bằng kim loại màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s, hiện được Cơ quan thi hành án dân sự thị xã K quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 29/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Thị V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên tòa:

* HĐXX lập biên bản mở niêm phong để kiểm tra thời hạn của Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị V và niêm phong trong phong bì ký hiệu T2' theo quy định.

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Lê Thị V từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS): Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam và 01 vỏ phong bì ký hiệu M, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đi giám định, 01 bình bằng kim loại màu xanh; Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S. Trả lại bị cáo 01 thẻ nhựa cứng là giấy phép lái xe ô tô Hạng B1 mang tên Lê Thị V;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Ý kiến của Luật sư: Luật sư nhất trí với đề xuất của Viện kiểm sát vừa nêu. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn từ năm 2017, một mình nuôi 2 con nhỏ, nay đi chấp hành án phải gửi 2 con cho mẹ đẻ đã già chăm sóc (bố đẻ đã chết). Từ trước đến nay bị cáo chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của khu dân cư. Mặt khác ngày 05/01/2023 bị cáo cũng tham gia đóng góp Quỹ vì người nghèo phường D thể hiện tấm lòng tương thân, tương ái. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và bị cáo đề nghị được xin lại Giấy phép lái xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, Kết quả test ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 19/02/2023, tại chỗ ở của Lê Thị V tại Khu đô thị T, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Lê Thị V có hành vi cung cấp chất ma túy loại MET, MDMA, Ketamine và công cụ sử dụng ma túy cùng với Trần Quang M, Lưu Anh V2, Nguyễn Công T1, Đặng Văn V3, Bùi Tố Quỳnh T2, Phạm Thị T, Nguyễn Thị H sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường H kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện để cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố để Tòa án xét xử bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy

hiêm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm rất nghiêm trọng. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy những căn cứ mà Luật sư đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của BLHS. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

[7.1]. Vật chứng là 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam hoàn lại sau giám định không có giá trị nên cho tiêu hủy, tiêu hủy 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi đi giám định, đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; tiêu hủy 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đi giám định, phong bì ký hiệu T2 được HĐXX niêm phong trong phong bì ký hiệu T2'; 01 bình bằng kim loại màu xanh thu của bị cáo, bị cáo không nhận lại đề nghị cho tiêu hủy nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2]. 01 thẻ nhựa cứng là giấy phép lái xe ô tô Hạng B1 mang tên Lê Thị V là vật chứng, tuy nhiên cũng là giấy tờ tùy thân của bị cáo, có giá trị sử dụng đến ngày 28/10/2043. Xét thấy không cần thiết phải tịch thu cho tiêu hủy, trả lại cho bị cáo cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Do đó, trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo tại phiên tòa.

[7.3]. 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S bị cáo sử dụng gọi mời các đối tượng đến sử dụng ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này,

[9.1]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Thị V, Nguyễn Công T1, Bùi Tố Quỳnh T2, Trần Quang M, Lưu Anh V2, Đặng Văn V3, Phạm Thị T, Nguyễn Thị H, Công an thị xã K đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[9.2]. Đối với Lê Văn B là chủ nhà nơi V thuê sử dụng ma túy, tài liệu điều tra xác định B không biết việc V tổ chức sử dụng ma túy.

[9.3]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt Lê Thị V 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/02/2023.

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S.

- Trả tại phiên tòa cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô Hạng B1 mang tên Lê Thị V.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu cam, 01 vỏ phong bì ký hiệu M, đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1, vỏ phong bì ký hiệu T2 được HĐXX niêm phong trong phong bì ký hiệu T2'; 01 bình bằng kim loại màu xanh.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã K ngày 08/12/2023 và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn; và Biên bản niêm phong của HĐXX).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị V phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS, Tx Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- **Công bố trên CTTĐT- TANDTC.**
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc